TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 197/2021/HNGĐ -ST	*V, ngày 09 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 280/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 giữa:

- ***Nguyên đơn*:** Anh Phan Văn Q - Sinh năm: 1979

Nơi ĐKNKTT: Khối 7, phường C, TP.V, tỉnh Nghệ An

- ***Bị đơn*:** Chị Trần Thị Lệ T - Sinh năm: 1981

Nơi ĐKNKTT: Khối 7, phường C, TP.V, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 01 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01/12/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Văn Q và chị Trần Thị Lệ T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: anh Q và chị T có 04 con chung là Phan Trần Khánh L – sinh ngày 10/03/2007, Phan Trần Ánh L1 – sinh ngày 01/01/2009, Phan Văn Gia H – sinh ngày 29/08/2012 và Phan Gia L2 – sinh ngày 30/01/2019.

Nay ly hôn, anh Q và chị T thống nhất giao 03 cháu Khánh L, Ánh L1 và Gia H cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; giao cháu Gia L2 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) kể từ tháng 12/2021.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị T do anh Q không yêu cầu.

Anh Q, chị T có quyền đi lại thăm nom con chung; anh Q, chị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị T, anh Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về quan hệ tài sản: Anh Q và chị T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Q và chị T thống nhất anh Q chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng. Anh Q đã nộp đủ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0001340 ngày 29/09/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự TP.V.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, nếu anh Q không chịu thi hành thì hàng tháng anh Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP.V
- Các đương sự
- UBND phường T, TP.V, NA
ĐKKH số 51 ngày 25/05/2005
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Hồ Nữ Hạnh Dung